

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Ông Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: 13 đường A, khu phố N, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn S, sinh năm 1990; địa chỉ: 13 đường A, khu phố N, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Khoa B, sinh năm 1973 và bà Lê Thị L, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Thôn Ph, xã H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng Đ trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Lê Văn S có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn X, xã H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên và đến năm 2014 thì về sống tại số 13, đường A, khu phố N, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh S không lo làm ăn, hay ăn nhậu rồi kiếm có đánh đập chị. Chị xác định tình cảm vợ chồng với anh S không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Nguyễn Anh K, sinh ngày 03/7/2012 và Lê Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 15/7/2017, hiện nay 02 con đang ở với cha mẹ của chị Đ. Sau khi ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2020 bị đơn anh Lê Văn S trình bày:* Anh, chị có thời gian tìm hiểu nhau 2 năm, có tổ chức đám cưới năm 2011 và đăng ký kết hôn tại UBND H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng đến thuê trọ, chung sống tại thị xã Dĩ An. Vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những chuyện nhỏ nhặt trong sinh hoạt hàng ngày, mâu thuẫn không trầm trọng. Khoảng đầu năm 2018 vợ chồng anh có xảy ra cãi vã về vấn đề tiền bạc, anh có đánh chị Đ sau khi uống rượu với bạn bè. Đến khoảng tháng 3 vợ chồng anh chị sống ly thân với nhau đến nay, anh S đã nhiều lần liên hệ kêu chị Đ về chung sống với anh nhưng chị Đ không về. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Đ và thương các con nên không đồng ý với yêu cầu của chị Đ.

Do không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu giải quyết về con chung tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản. Trường hợp Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

- *Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ngày 17 tháng 6 năm 2020 là ông Nguyễn Khoa B và bà Lê Thị L khai:*

Ông và bà là cha mẹ ruột của chị Nguyễn Thị Mộng Đ, cha mẹ vợ của anh S. Chị Đ và anh S có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 thì tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh S, chị Đ thuê trọ, sinh sống tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trong năm 2019, hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chị Đ đã nhiều lần gọi về cho chúng tôi và nói về vấn đề xin được ly hôn với anh S. Tết năm 2020, vợ chồng Đ và S có về quê ăn tết, sau đó có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng cãi nhau về vấn đề tiền bạc, anh S có đánh chị Đ. Gia đình hai bên biết chuyện hòa giải nhiều lần, khuyên nhủ anh S, chị Đ hòa thuận, cùng chung sống với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S hay ghen

tuông, nghi ngờ chị Đ. Ngoài ra anh S còn tự ý mua hàng trả góp bên ngoài mà không bàn với chị Đ, khi không có khả năng thanh toán đúng hạn thì công ty tài chính gọi điện thoại cho chị Đ để nhắc nhở đòi tiền nên hai vợ chồng xảy ra tranh cãi. Anh S, chị Đ đã sống ly thân nhưng thời gian ly thân bao lâu thì ông bà không biết. Vào các dịp nghỉ lễ, tết hoặc về thăm con thì chị Đ có gửi tiền về cho ông bà cất giữ nuôi cháu và lo cho gia đình. Đối với anh S thì vào năm 2019 có gửi 4.000.000 đồng để lo cho 02 cháu. Từ đó đến nay không thấy gửi thêm số tiền nào khác.

Đối với yêu cầu ly hôn giữa chị Đ và anh S ông bà không có ý kiến gì đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Đối với con chung của anh Đ, chị S hiện nay ông bà đang nuôi, trường hợp anh S không trực tiếp nuôi dưỡng thì gia đình ông bà đồng ý và có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Đ và anh S do Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành ngày 11/6/2020, Hội Liên hiệp phụ nữ phường cung cấp thông tin như sau: Chị Nguyễn Thị Mộng Đ không phải là hội viên hội phụ nữ phường Dĩ An, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn chị Đ cũng không liên hệ với Hội liên phụ nữ phường để được hòa giải nên Hội phụ nữ phường không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị Đ, anh S.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ đối với bị đơn anh Lê Văn S tham gia phiên tòa vào các ngày 04/8/2020 và ngày 21/8/2020 nhưng anh S vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Thị Mộng Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 15/7/2020. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Đ và anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng Đ và anh Lê Văn S là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 79 quyển số 01 ngày 11/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình tố tụng anh S cho rằng trong cuộc sống chung vợ chồng anh có những lúc xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt hàng ngày không đến mức trầm trọng phải ly hôn và anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ vì còn thương vợ con. Chị Đ trình bày, thời gian đầu vợ chồng chị chung sống cũng hạnh phúc nhưng từ năm 2017 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng khó khăn về tài chính, anh S không phụ chị tiền bạc để chi tiêu trong gia đình mà chỉ lo ăn nhậu, về nhà cãi nhau và thỉnh thoảng còn đánh đập chị Đ. Lời trình bày này của chị Đ phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Khoa, bà L và trong biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2020 chính anh S cũng thừa nhận anh ham chơi, thường xuyên ăn nhậu rồi về cãi nhau với vợ.

[4] Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Quá trình tố tụng anh S và chị Đ đều thừa nhận vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thỉnh thoảng anh S đánh đập chị Đ, anh S thường xuyên ăn nhậu, không chăm lo cho gia đình và anh chị đã có thời gian ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau. Tòa án đã triệu tập anh S để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm gia đình nhưng anh S vắng mặt không có lý do như vậy anh S cũng không còn quan tâm đến việc hòa giải đoàn tụ, điều này cho thấy tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Nguyễn Anh K, sinh ngày 03/7/2012 và Lê Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 15/7/2017. Quá trình tố tụng anh S có ý kiến muốn trực tiếp nuôi dưỡng các con nhưng không chứng minh được khả năng nuôi dưỡng. Chị Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn vì anh S thường xuyên ăn nhậu, việc làm lại không ổn định nên không có điều kiện nuôi dưỡng con. Ông B, bà L có ý kiến nếu anh S không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung thì gia đình ông bà có nguyện vọng tiếp tục nuôi các cháu. Xét, việc giao con cho ai chăm sóc phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các cháu. Các cháu còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ và chị Đ cũng có công việc và thu nhập ổn định. Anh S thường xuyên ăn nhậu, không chăm lo đến con. Vì vậy, việc giao con chung cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu K.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mộng Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Mộng Đ được ly hôn với anh Lê Văn S (giấy chứng nhận kết hôn số 79 quyển số 01 ngày 11/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên).

2. *Về con chung:*

Giao con chung tên Lê Nguyễn Anh K, sinh ngày 03/7/2012 và Lê Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 15/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Mộng Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị Đ phải tạo điều kiện cho anh S trong việc thăm nom, chăm sóc con, không ai có quyền ngăn cản anh S thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung):* Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Mộng Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0040281 ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa